

CÔNG TY TNHH FUJIMI DAIAN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH FUJIMI DAIAN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAIAN FUJIMI COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108047860

3. Ngày thành lập: 06/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 97, đường Hoàng Quốc Việt, tổ 30, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cơ sở lưu trú khác	5590
2.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Phá dỡ	4311
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
8.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
9.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
12.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
13.	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	4100
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
15.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
19.	Bán mô tô, xe máy	4541
20.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543

21.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
22.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
23.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
24.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá	0810
25.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
26.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
27.	Quảng cáo	7310
28.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: các dịch vụ thông tin qua điện thoại	6329
29.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
30.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
31.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
32.	Bán buôn gạo	4631
33.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
34.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
35.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
38.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
39.	Xây dựng công trình công ích	4220
40.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
41.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
42.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
43.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
44.	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)
45.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
46.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
47.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
48.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
49.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
50.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
51.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

52.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759
53.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
54.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
55.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
56.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
57.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
58.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
59.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
60.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không)	5629
61.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
62.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản Tư vấn bất động sản Quản lý bất động sản Sàn giao dịch bất động sản	6820
63.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
64.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
65.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
66.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
67.	Cho thuê xe có động cơ	7710
68.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất (không bao gồm thiết kế công trình) Dịch vụ thiết kế đồ thị	7410
69.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
70.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
71.	Đại lý du lịch	7911

72.	Điều hành tua du lịch	7912
73.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
74.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: bán trực tiếp theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động ...; Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (trừ hoạt động chuyên phát)	4799
75.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	4933
76.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
77.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
78.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
79.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
80.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
81.	Khai thác và thu gom than non	0520
82.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
83.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
84.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
85.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
86.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
87.	Dịch vụ đóng gói	8292
88.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
89.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
90.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che .v.v...; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;	9329
91.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
92.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Kinh doanh xoa bóp (massage, tắm quất)	9610
93.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
94.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312

